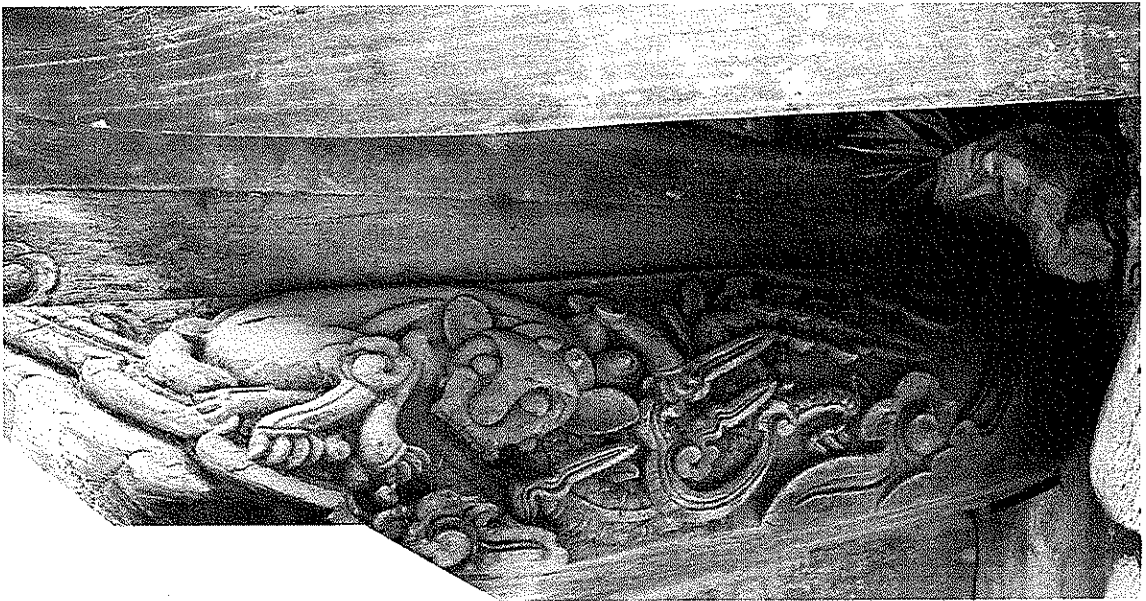


# VỀ ĐÌNH VĂN XÁ

LÊ QUỐC VIỆT - ĐẠT THỨC

Chạm khắc đình Văn Xá, Hà Nam - Ảnh Khánh Duyên



**Đ**ình Văn Xá thuộc thôn Văn Xá, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, một ngôi đình có niên đại hiện được coi là sớm nhất ở Hà Nam còn lại đến nay và cũng được xếp hạng sớm nhất, từ năm 1962. Đình quay hướng chính Nam, nằm trên một khu đất cao ở rìa làng, không gian thoáng đãng. Tương truyền, xưa kia đây là khu rừng rậm, cây cối um tùm, chim muông tụ hội. Trước đình là hồ nước rộng, hai phía Đông, Tây có hai giếng nhỏ như hai mắt rồng. Trong đó, giếng phía Tây là "giếng thiêng" mà truyền thuyết dân gian

vẫn còn truyền mãi:

*Miếu thiêng có giếng thông thư  
Quả bóng cần kín tin đưa đi về...*

Tục truyền, dân làng Văn Xá và làng Văn Lâm kết nghĩa với nhau, nên có tích truyện: Khi Văn Xá thả quả bưởi xuống giếng mắt rồng phía Tây của đình thì nó trôi tới làng kết nghĩa như một biểu hiện của sự thông tin tâm linh... Đây là một hiện tượng văn hóa xuất hiện trong truyền thuyết nhiều nơi, nói lên hiện tượng kết chạ, hiện tượng chia tách làng xóm, tuy xa mà gần nhưng mối liên hệ mang tính chất tưởng

niệm, trở về với bản gốc của cư dân vẫn được duy trì. Mặt khác, ở lĩnh vực kiến trúc, chúng ta cũng đã từng thấy (tuy không nhiều) tại một số di tích có giếng thiêng nằm ở phía Tây như: đình Mông Phụ, đình Tây Đằng (đều thuộc Hà Tây và một vài nơi khác nữa)... Trong hệ ý thức tâm linh dân dã, giếng như một huyết địa thiêng liêng, mang tư cách một cửa mở để tiếp cận với thế giới bên dưới, cho âm dương hòa hợp trong ý thức cầu mong sự nảy nở sinh sôi.

Đình Văn Xá thờ 4 vị thần: Thánh phụ hiệu: "Cao Minh linh thủy" huý là Cao Văn Phúc, Thánh mẫu huý là Từ Văn Lang, "Cao Minh linh ứng" huý là Câu Mang huynh và "Cao Minh linh nghiệm" huý là Câu Mang đệ.

Nguyên thánh phụ phát tích ở xã Văn Lâm (Thanh Liêm) dưới thời vua Lý Thái Tổ (1010 - 1028), tính tình khoan dung, độ lượng, song nhà nghèo khổ sống chủ yếu bằng nghề chài lưới. Thánh mẫu quê ở xã Văn Xá (Lý Nhân) đức hạnh thuần hoà, nhà nghèo quanh năm mò cua, bắt ốc. Khi trời giáng hoạ, dịch bệnh hoành hành, Thánh phụ, Thánh mẫu đã hiển ứng gọi gió gây mưa, làm thuốc cứu dân. Thánh mẫu còn âm phù vua Lê Thái Tổ (1428 - 1433) dẹp loạn cướp bóc để quốc thái dân an. Khi các vị hoá, triều đình ban sắc phong, dân xã lập đền miếu phụng thờ để ghi nhớ ơn đức của các ngài đối với dân với nước.

Đọc hai bờ sông Châu và sông Long Xuyên (con sông cổ của huyện Lý Nhân) có nhiều di tích thờ Câu Mang thủy thần như: đình Mạc Hạ (Công Lý), đình Tróc Nội (Nhân Đạo), Phú Khê (Bắc Lý), Vạn Thọ (Nhân Bình), Thượng Nông, Hạ Nông (Nhân Nghĩa). Song huyền tích về thủy thần Câu Mang ở những di tích đó đều xuất hiện từ thời Hùng Vương, do người mẹ đi tắm, có giao long quấn quanh người, nên cảm động mang thai. Vua sai ngài đi trị thủy, đi đến đâu cũng viết thư bẩm xuống thủy cung, tức thì nước rút hết. Ngài còn có công cùng Tản Viên Sơn Thánh đánh tan quân xâm lấn bằng hai đường thủy bộ, được phong là Cao Mang Đại Vương Thượng đẳng phúc thần.

Truyền thuyết về hai vị Thủy thần được thờ ở đình Văn Xá lại có nhiều điểm khác so

với những truyền thuyết xuất hiện quanh vùng. Chuyện kể rằng: Thánh phụ, Thánh mẫu đi kiếm ăn trên sông Trung Hà thuộc đất An Bài (Bình Lục) vớt được hai quả trứng trắng nổi trên mặt nước. Ông bà mang về nấu không chín, đập không vỡ. Một trăm ngày sau trứng nở ra một đôi Bạch Xà trên đầu có chữ Vương, dưới bụng có chữ Câu Mang huynh và Câu Mang đệ. Hai huyền thoại trên có vẻ như khác biệt, nhưng theo chúng tôi cả hai truyền thuyết này như xuất phát từ một gốc gắn với tích truyện về "ông Dài, ông Cụt" được biến thể theo bước phát triển, khai phá của cư dân trên con đường tiến xuống đồng bằng thấp... Ở không gian mới, huyền thoại được cải biên, nhất là khi có sự tham gia của tầng lớp Nho sĩ. Ở đây, rõ ràng các vị thần này đều là hóa thân của rắn/dòng sông... Khởi thủy huyền thoại này liên quan đến hai vị thần Trương Hồng và Trương Hát ở sông Cầu, theo dòng chảy của sông - một dòng chảy văn hóa, mà lan tỏa đi khắp nơi. Có lẽ, với sự phát triển của thương mại, các ngài đã nhập vào dòng sông Hồng để dần dần xuất hiện trong các đình của những làng có thành phần phi nông như làng Văn Xá. Chính vì thế, với những làng gần như thuần nông xung quanh Văn Xá thì bóng dáng của Câu Mang vẫn còn rất gần với truyền thuyết gốc. Nhưng, ở Văn Xá sự xuất hiện của Câu Mang huynh và Câu Mang đệ chứng tỏ truyền thuyết đã được san định lại, mang dáng vẻ gần đời thực hơn.

Truyền thuyết còn cho biết thêm: Khi nước sông dâng to, xóm làng bị nhấn chìm sâu trong biển nước. Thần đã xuất hiện, biến hóa thần thông, thành hai ông Khổng xà (rắn to) đầu gối bên này, đuôi chạm bên kia khúc đê vỡ, chặn ngang dòng nước lũ. Trấn quan coi đê và dân làng theo đó đắp đất hàn khẩu, vì thế dân làng Văn Xá tai qua nạn khỏi. Hình tượng Khổng xà gợi cho chúng tôi liên tưởng đến những con rồng tre trái dài dọc thân đê, dầm mình đỡ sóng trong mùa lũ, hoặc lăn xả xuống dòng lũ làm cốt/nền cho dân làng đắp đất hàn khẩu cứu đê. Phải chăng, Khổng xà còn là sự kết tinh của giá trị tinh thần từ quá trình lao động sáng tạo, là biểu trưng cho khát vọng

và niềm kiêu hãnh của con người khi chiến thắng thiên tai (lũ) đã được thiêng hóa.

Ở lĩnh vực di sản văn hóa vật thể, qua khảo sát (chúng tôi) thấy: Khởi thủy đình Văn Xá chỉ có một tòa đại đình và nơi thờ thánh được đặt trên sàn lửng, mà dấu tích còn lại là những lỗ mộng ở hai cột cái trong của gian giữa. Tòa đại đình Văn Xá là một công trình kiến trúc nghệ thuật có quy mô lớn, hiện còn bảo tồn được nhiều thành phần kiến trúc nguyên gốc, kèm theo đó là các phù điêu, đồ thờ có niên đại từ cuối thế kỉ XVI tới nửa sau thế kỉ XVII (khoảng những năm 60 và 70).

Có thể nghĩ rằng: Đình Văn Xá cũng như bao ngôi đình khác của làng Việt thường nằm trong những chuẩn mực sau:

Một là: Đình đóng trên mảnh đất cao ráo, quang quẻ, cây cối tốt tươi, chim muông hội tụ, thế đất đẹp đẽ, không bị che chắn, có non xa, nước gần tạo cho kiến trúc như nằm trong một huyệt địa đủ tư cách để thông tam giới. Dân Văn Xá còn cho biết: Nơi đây trước kia cây mọc thành rừng ở hai bên và phía sau đình. Rõ ràng, đây là miền đất của đồng bằng, không có tiền án hậu chảm là những gò đồi, nhưng xa xa là một dòng lưu thủy trời ban, rồi hồ và giếng trước mặt đình như nãi thủy tạo sự cân bằng đầy chất phong thủy dân gian, hài hòa trong tư duy kiến trúc.

Hai là: Đình tuy rất lớn, với nhiều tính năng như: nơi ban bố chính lệnh của triều đình, ngôi nhà công cộng của làng xóm, nơi diễn ra mọi sự sinh hoạt văn hóa cổ xưa... nhưng, dù có đứng trước sự bề thế của bộ mái đình, sân đình thì vẫn thoáng hiện trong tâm thức của con người một tư tưởng hòa vào thiên nhiên vũ trụ. Đây là tư duy kiến trúc chủ đạo, bởi ngôi đình vẫn không đủ cao để che khuất cây cối, mà nó vẫn dựa vào nền cây cối để biểu hiện tính trữ tình, ấm áp thân thương.

Khi tiếp cận với đình từ mặt trước, cảm giác đầu tiên thuộc tạo hình là sự cổ kính, bởi độ cao của mái đình rất lớn chiếm tới hơn 2 lần của thân đình. Thông thường thì tỉ lệ này cũng phổ biến với những ngôi đình có niên đại từ cuối thế kỉ XVII trở về trước, càng về sau thân đình càng cao lên. Chính

tỉ lệ mái và thân của đình Văn Xá đã có phần tác động tới tâm hồn khách hành hương một sự kính cẩn nhất định.

Mặt khác, điểm đặc biệt đáng quan tâm là ngôi của đình. Tới nay những viên ngói cổ đó không còn đủ để che toàn bộ mặt mái trước, nhưng chúng cũng đủ sức gợi cho chúng ta "nghe" thấy tiếng thì thầm của quá khứ được thể hiện qua hoa văn đầu ngói. Một số nhà dân tộc học lịch sử đã cho biết: Hiện tượng gốm lớn, sản xuất hàng loạt, nhiều khi một hiện vật gồm hai hay nhiều thành phần lắp ghép với nhau, chúng như có tính thực dụng, được chia ra để tiện cho việc đóng gói và vận chuyển, tính chất này thường liên quan tới gốm thương mại. Gốm thương mại ở nước ta xuất hiện từ bao giờ, cho đến nay, chưa xác định được nhưng, có thể thấy rằng hiện tượng này đã khá phổ biến vào thế kỉ XVI. Cụ thể chúng ta có hệ thống ngói cổ (coi như sớm nhất) còn lại trên mái chùa Mui (Hưng Thánh quán) ở Thường Tín, Hà Tây. Rồi, sau đó lát đặc đã tìm thấy những viên ngói thương mại của thế kỉ XVII, có ghi niên đại cụ thể là vào đời Thịnh Đức, năm thứ 3 (1655) tại đình Thụy Phiêu, Ba Vì, Hà Tây... Những ngói cổ của ngôi đình Văn Xá rất gần gũi với viên ngói Thịnh Đức (dài xấp xỉ 40cm, rộng xấp xỉ 29cm, dày trên dưới 3cm, mũi cao khoảng 6 - 7cm..). Như vậy, trong sự hiểu biết của chúng ta thì về số lượng ngói cổ của đình Văn Xá được coi là một điểm khá tập trung. Đây là vấn đề đáng để cho chúng ta phải quan tâm nghiên cứu kĩ hơn, có thể dựa vào đó làm mẫu chuẩn cho việc tu bổ những ngôi đình mang niên đại tương đồng.

Các nhà nghiên cứu kiến trúc còn cho chúng ta biết thêm: Mái của kiến trúc cổ truyền như tượng cho bầu trời, cho nên ở các kiến trúc của một số tộc người thiểu số, tại vị trí đặt đầu kim, bờ nóc đôi khi được gắn hay tạo hình chim thiêng, con vật tượng cho tầng trên, rồi một số linh vật tượng cho mây mưa (rồng, si mấn, makara đầu rồng); hay những linh vật tượng cho sự trong sáng, cho sức mạnh của bầu trời (lân dưới các dạng khác nhau). Tại đình Văn Xá những hình thức nêu trên hầu như đã được làm lại trong thời gian gần đây, nên đại diện cho

thế giới trên cao ấy được hội tụ vào các đầu ngói, mà ở đây chúng ta còn gặp nhiều biểu tượng của mặt trời dưới dạng hoa thiêng, rồi sấm chớp dưới dạng vân đao... Tất cả những hình tượng đó như đều phản ánh ước vọng cầu cho sự sinh sôi nảy nở qua dòng sinh lực vô biên của vũ trụ không cùng. Và, chúng ta có thể tạm hiểu đó là những biểu hiện của tầng trên (thiên).

Về phần địa - Các già làng kể lại: xưa đình có sàn gỗ, dưới sàn để lộ đất, nhằm lưu thông hai khí âm dương. Bao quanh nền đình là vữa đá phiến như khảm định về không gian thiêng liêng, về nơi ngự của thần.

Giữa trời đất, trong tam giới ấy là thế gian với một kiến trúc gỗ đặc biệt, nơi hội tụ của nghệ thuật chạm khắc và những ước vọng truyền đời thuộc tư duy nông nghiệp của tổ tiên ta. Cấu trúc đình Văn Xá so với các di tích khác về cơ bản, không hoàn toàn tạo nên sự riêng biệt. Hiện nay bố cục đình gồm 3 gian, 2 chái lớn, 4 hàng chân cột. Đình có 4 "bộ vì" chính đứng lực trên các cột cái và hai bộ vì phụ tì trên cột trốn đứng

lực trên xà dùi của chái. Ở hai "bộ vì" thuộc chái được thể hiện dưới dạng chông rường có kết hợp kiểu giá chiêng, nhưng cột của giá chiêng rất ngắn nằm ở vị trí dưới con hoành thứ 2. Ở "bộ vì" chính thì cột trốn trong kết cấu giá chiêng này lại đội con rường trên nơi vị trí của con hoành thứ nhất. Cũng có thể nói, đây là một dạng kết cấu dẩy chất sáng tạo, mà về cơ bản ngoài giá trị chịu lực đè của bộ mái, thì người đương thời đã sử dụng mặt của các bộ vì nóc này để thao diễn kỹ thuật và nghệ thuật chạm khắc đương thời. Một đặc điểm khác thuộc kiến trúc là, 4 chiếc kẻ xó/góc của đình, nếu như nhiều nơi chúng chỉ nhô đầu chút ít tạo nên một mộng én khớp với cột trốn thuộc vì đốc, thì ở đây chúng được kéo cao lên như đội bụng thượng lương. Cả một thân gỗ được chuốt thon dần, khiến cho chúng thoát khỏi được trạng thái thô cứng, đồng thời trên thân gỗ lại được chạm rồng và lân với nhiều chi tiết tinh xảo như: đao, vân xoắn khiến cho tự thân chúng trở thành những tác phẩm nghệ thuật đích thực.

Toàn bộ sức nặng của bộ mái trên, cùng



Chạm khắc đình Văn Xá, Hà Nam - Ảnh: ĐT

bộ "vì nóc" thì lực lên chiếc cầu đầu lớn. Cầu đầu này kê trên chiếc đầu vuông thót đáy lớn (tất nhiên ẩn trong lòng chúng đều có kết cấu chốt nhằm tránh sự xô lệch). Phần nối giữa cột cái và cột quân tại các gian chính chỉ là những kẻ. Kẻ này ăn mộng vào đầu cột cái, có đuôi nhô ra dưới dạng tam giác cong bụng được gọi là "nghé" để đội cầu đầu. Vì thế, đình không có "đầu dư". Phần đầu kẻ ăn mộng vào cột quân rồi chui ra để đội mái hiên thay cho "bẩy". Gần đây, những đầu kẻ này do thời gian mà khả năng chịu lực bị hạn chế, nên vào những năm cuối của thế kỷ XX, dân làng đã xây những cột đỡ bằng gạch và vôi vữa.

Tại vị trí đầu hồi, hiện nay chúng ta đã thấy được 4 "bộ cốt" theo kiểu chông rường, chúng đều thì lực trên hệ xà dui tại các "chái" của đình, trên đó náo nức những mảng chạm với đề tài về rồng và lân.

Nhìn chung số lượng đề tài chạm trở trên đình Văn Xá không nhiều như ở các đình được dựng vào khoảng 20 năm cuối của thế kỷ XVII (đời vua Chính Hòa), mà ở đây đề tài tập trung vào rồng, lân và cả những hệ thực vật thiêng liêng. Chúng ta có thể thấy được ở lĩnh vực kỹ thuật, thì hình thức chạm nổi chủ yếu xuất hiện ở vị trí mặt "kẻ", "ván nong". Hiện tượng chạm bong, kênh kết hợp với nổi chủ yếu ở "vì nóc", "cốt đốc"... Các đề tài này nổi bật nhất là dưới các dạng rồng khác nhau, với nhiều tư thế đan xen mà không rời. Mỗi hình thức, mỗi động tác đều như muốn bật ra khỏi cơ thể chúng một ý niệm thiêng liêng. Những con rồng này còn như làm nền cho hệ đao mác, một đặc điểm gắn với sấm chớp, mà ở đây chúng mang dấu tích của khoảng những năm 60 - 70 thuộc thế kỷ XVII. Trên nền của rồng thỉnh thoảng điểm xuyết những vân cuộn có đuôi hoặc hoa cúc mãn khai. Tại một số "kẻ" cùng với rồng còn có các con lân mang

tính chất điển hình của nghệ thuật đương thời, chúng rất ngộ nghĩnh, gò mình ở đầu nghé của gian thờ, hay trên thân kẻ của gian giữa. Đặc biệt, trong hệ động vật thiêng liêng ấy, chúng ta còn tìm thấy hai con hổ đầy chất dân dã ở hai đầu kẻ góc trong và ngoài bên trái đình. Chúng cùng với rồng như biểu hiện ước vọng long hổ hội (sự quần tụ của anh tài, trí thức) và như ngầm chứa một sức mạnh tiềm ẩn, được hần lên qua dấu tích thời gian, với những vân gỗ đầy chất nghệ thuật. Ngoài ra đình còn có những mảng chạm đặc biệt về hoa lá thiêng mà thân cây mang yếu tố đốt của tre, lá cây mang hình thức thiêng liêng của cúc, hoa như búp sen, nhưng cuống hoa lại tạo đốt. Hiện tượng này được coi là hoa tre được thiêng hóa để mang tư cách biểu tượng về sự khắc khổ của số phận người tài giỏi chịu đựng trước mọi khó khăn, dám gánh trách nhiệm giúp dân, giúp nước.

Ngoài ra còn rất nhiều giá trị khác liên quan tới đình Văn Xá, nhất là trong hệ thống hiện vật. Nhưng, chỉ dưới góc độ kiến trúc, đình Văn Xá đã đủ có một giá trị tự thân vốn có - là một trong không nhiều gạch nối về nghệ thuật đình làng Việt từ thế kỷ XVI sang đầu thế kỷ XVII, rồi từ đầu thế kỷ XVII sang cuối thế kỷ XVII. Hiện tại, đình đã xuống cấp nghiêm trọng. Từ sâu thẳm tâm tư, bài viết của chúng tôi thay cho lời kêu cứu. Đình cần phải được nằm trong sự quan tâm đặc biệt của chúng ta.

L.Q.V - Đ.T

### LÊ QUỐC VIỆT - ĐẠT THỨC: VĂN XÁ COMMUNAL HOUSE

The article is about transformation of water nymphs (Trương Hống, Trương Hát) into a local genie that prevents flooding. The article also gives introduction on a communal house that bridged the two periods of folk arts – the 1760s and 1770s in its roof-tiles and current folk engravings, and several themes that made the first moves for folk arts at the end of 18th Century.